**BÀI TẬP NHÓM TUẦN 3**

**Chủ đề 5:** **“So sánh đối tượng, chức năng của triết học Mác-Lênin với các khoa học cơ bản (toán học, vật lý học, hóa học...) hoặc khoa học chuyên ngành bản thân đang học.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Đối tượng nghiên cứu của triết học** | **Đối tượng nghiên cứu của các môn khoa học khác** |
| Phạm vi | Nghiên cứu rộng hơn, những lý luận chung trong cuộc sống con người  Ví dụ: Nghiên cứu sự lưu thông của tiền tệ, hàng hóa | Nghiên cứu những lịch vực cụ thể đối với từng ngành khoa học:  Ví dụ:  - Sinh học: Nghiên cứu sự biến đổi gen  - Hóa học: Nghiên cứu ra các chất khử khuẩn thân thiện với môi trường |
| Tính chất | Mang tính lý luận, trừu tượng  Ví dụ: Nghiên cứu mối quan hệ giữa vật chất và ý thức | Mang tính chính xác, khoa học, có thể biểu hiện thành bảng số liệu,...  Ví dụ: Nghiên cứu sự tác động của khí cacbonic đến môi trường sống |

**Chủ đề 6: “Vận dụng thế giới quan, phương pháp luận khoa học của triết học Mác - Lênin để ứng xử với các hiện tượng: Hầu đồng, xem bói, lễ chùa, thờ thần thánh, đốt vàng mã ... trong cuộc sống hiện nay.”**

- Cần phải lên án, đấu tranh đối với hành vi mê tín dị đoan. Các vi phạm cần phải xử lí nghiêm theo quy định của pháp luật và các tổ chức tôn giáo cũng cần xửa lí thật nghiêm các hành vi mê tín dị đoan.

**Câu hỏi bài tập nhóm: Làm rõ chức năng thế giới quan và phương pháp luận của triết học Mác – Lênin**

1. **Chức năng thế giới quan của Triết học:**
2. Trong thế giới những vấn đề đặt ra và cần tìm lời giải đáp trước hết là những vấn đề thuộc về thế giới quan. **Thế giới quan** là toàn bộ những quan điểm về thế giới và về [vị trí](https://hocluat.vn/wiki/vi-tri/" \o "vị trí) vai trò của con người trong thế giới đó triết học là hạt nhân lý luận của thế giới quan.
3. **Thế giới quan** đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong cuộc sống của loài người và xã hội loài người. Có thể ví thế giới quan như một “thấu kính”, qua đó, con người nhìn nhận thế giới xung quanh cũng như xem xét bản thân mình nhằm xác định cho mình mục đích, [ý nghĩa](https://hocluat.vn/wiki/y-nghia/" \o "ý nghĩa) cuộc sống và lựa chọn cách thức hoạt động sao cho phù hợp để đạt được mục đích đặt ra. Đây là cơ sở đúng đắn để cho mỗi người xây dựng nhân sinh quan, xác định để sống một cách tích cực trong nhận thức và cải tạo thế giới. Triết học ra đời với tư cách là hạt nhân lý luận của thế giới quan, làm cho thế giới quan phát triển như quá trình tự giác dựa trên sự tổng kết kinh nghiệm thực tiễn và trí thức do các khoa học đưa lại.
4. **Thế giới quan duy vật biện chứng** có vai trò đặc biệt quan trọng, là nhân tố định hướng cho con người nhận thức đúng đắn thế giới hiện thực đây chính là “thấu kính”, triết học để con người xem xét, nhận dạng thế giới, xét đoán mọi sự vật hiện tượng và xem xét chính mình. Nó giúp cho con người có cơ sở khoa học đi sâu nhận thức bản chất của tự nhiên, xã hội và nhận thức được mục đích, ý nghĩa của cuộc sống Thế giới quan duy vật biện chứng còn giúp con người hình thành quan điểm khoa học định hướng mọi hoạt động. Từ đó, nó giúp con người xác định thái độ và cách thức hoạt động của mình. Giữa thế giới quan và phương pháp luận trong triết học có sự thống nhất hữu cơ. Trong một ý nghĩa nhất định, thế giới quan cũng đóng vai trò của phương pháp luận.
5. **Thế giới quan duy vật biện chứng** nâng cao vai trò tích cực, sáng tạo của con người. Thế giới quan đúng đắn chính là tiền đề để xác lập nhân sinh quan tích cực. Trình độ phát triển về thế giới quan là tiêu chí quan trọng của sự trưởng thành cá nhân cũng như một cộng đồng xã hội nhất định.
6. Các khoa học đều góp phần giúp con người hình thành thế giới quan đúng đắn. Thế giới quan duy vật biện chứng có vai trò là cơ sở khoa học để đấu tranh với các loại thế giới quan duy tâm, tôn giáo, phản khoa học. Với bản chất khoa học và cách mạng thế giới quan duy vật biện chứng là hạt nhân trong hệ tư tưởng của giai cấp công nhân và các lực lượng tiến bộ, cách mạng, là cơ sở lý luận trong cuộc đấu tranh với các tư tưởng phản tiến bộ phản cách mạng.
7. **Chức năng phương pháp luận của Triết học:**

### **Phương pháp luận** là hệ thống những quan điểm những nguyên tắc xuất phát, những cách thức chung để thực hiện hoạt động nhận thức và thực tiễn. Phương pháp luận cũng cố định nghĩa là lý luận về hệ thống phương pháp là hệ thống các quan điểm chỉ đạo việc tìm tòi, xây dựng, lựa chọn vận dụng các phương pháp.

1. Tuy không phải là một ngành khoa học độc lập những phương pháp luận là một bộ phận không thể thiếu sót trong bất kỳ một ngành khoa học nào. Xét [phạm vi](https://hocluat.vn/wiki/pham-vi/" \o "phạm vi) tác dụng của nó, phương pháp luận có thể chia thành ba cấp độ: phương pháp luận ngành, phương pháp luận chung, phương pháp luận chung nhất.

* **Phương pháp luận ngành** (còn gọi là phương pháp luật bộ môn) là phương pháp luận của một ngành khoa học cụ thể nào đó.
* Phương pháp luận chung là phương pháp luận được sử dụng trong một số ngành khoa học.
* Phương pháp luận chung nhất là phương pháp được dùng làm điểm suất phát cho việc xác định phương pháp luận chung, phương pháp luận ngành và các phương pháp hoạt động khác của con người.

1. Với tư cách là hệ thống tri thức chung nhất của con người về thế giới và vai trò của con người trong thế giới đó, với đối tượng nghiên cứu những quy định chung của tự nhiên, xã hội và tư duy, triết học thực hiện chức năng phương pháp luận chung nhất.
2. Trong nhận thức và hoạt động thực tiễn, không được xem thường hoặc tuyệt đối hóa **phương pháp luận triết học**. Nếu xem thường phương pháp luận triết học sẽ xa vào tình trạng mò mẫm, dễ mất phương hướng, thiếu chủ động, sáng tạo trong công tác. Ngược lại, nếu tuyệt đối hóa vai trò của phương pháp luận triết học sẽ xa vào chủ nghĩa giáo điều và dễ bị vấp váp, thất bại. Bồi dưỡng phương pháp luận duy vật biện chứng giúp cho mọi người tránh được những sai lầm do chủ quan, duy ý chí và phương pháp tư duy máy móc, siêu hình gây ra.